

Ngày	33,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	157.8%	-5.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	12,800 - 38,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	99
Số lượng CPLH (CP)	3,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.19)
EPS	2,666
P/E	12.4

DT thuần

Q1/24

8.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.20| -20.3%

YoY: ▼0.01| -0.1%

LN trước thuế

Q1/24

0.35

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.31| -78.7%

YoY: ▼0.19| -34.4%

LN sau thuế

Q1/24

0.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.07| -80.8%

YoY: ▼0.14| -35.0%

ROA

2023

15.7%

+/- YoY: ▲ 7.3%

DT thuần

2023

82.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.10| -2.6%

LN trước thuế

2023

10.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.61| 80.3%

LN sau thuế

2023

8.11

tỷ VNĐ

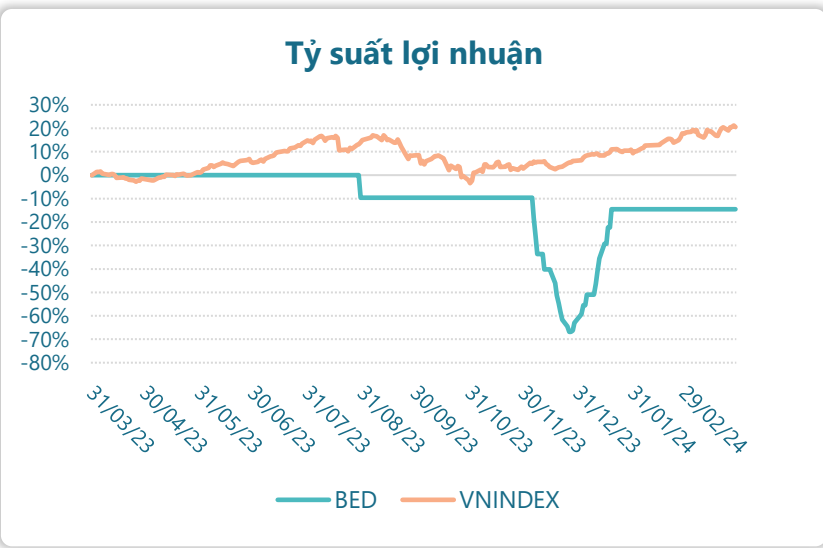
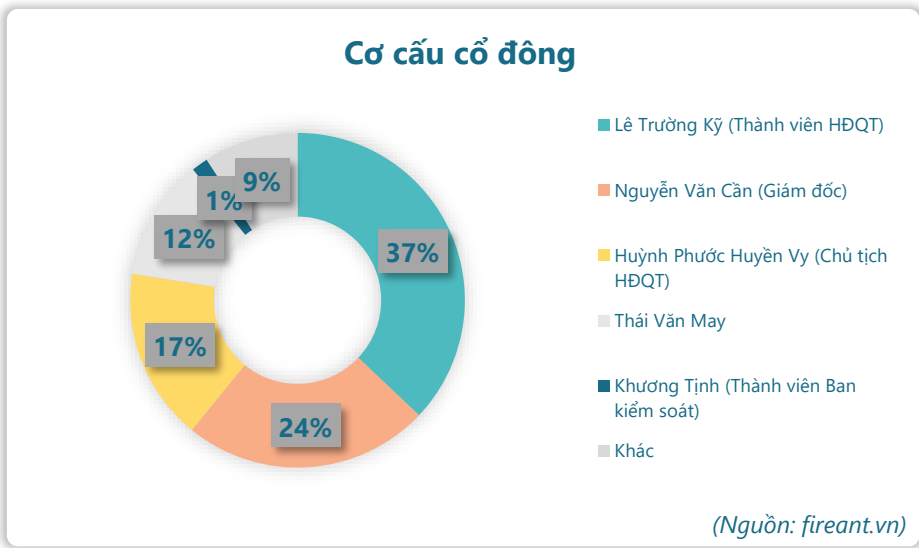
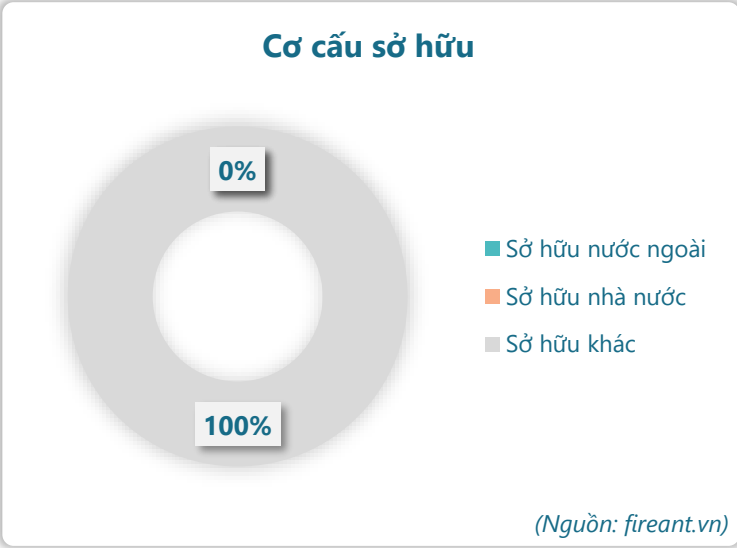
YoY: ▲ 3.86| 90.7%

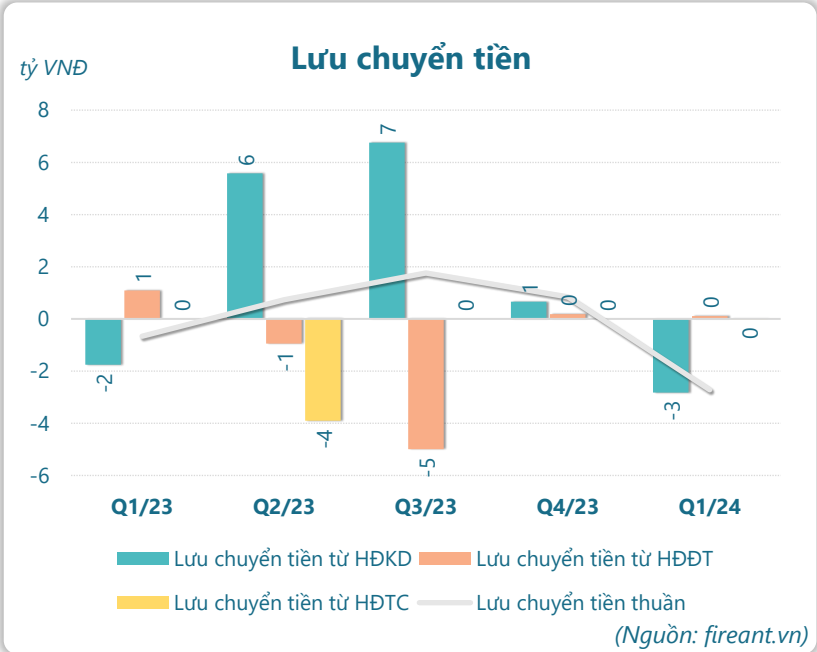
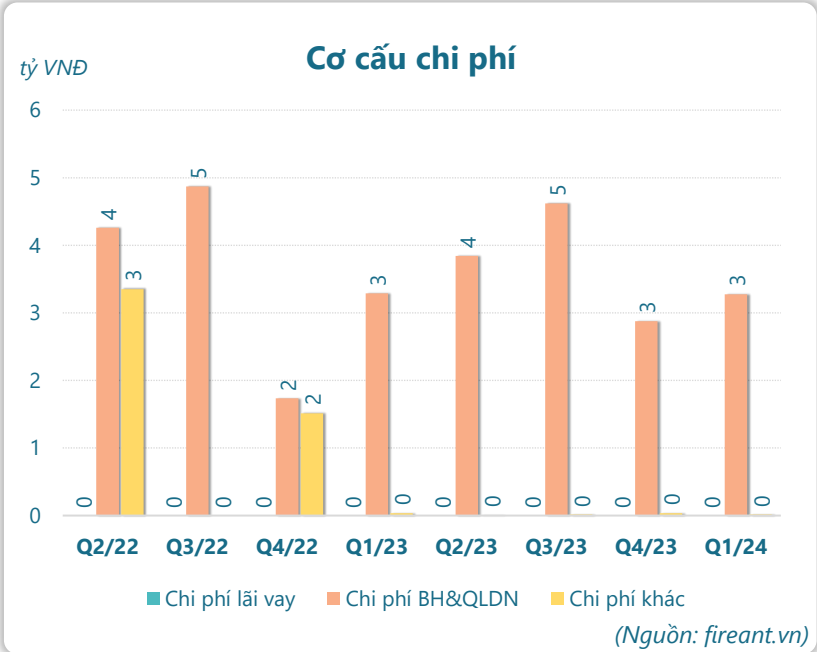
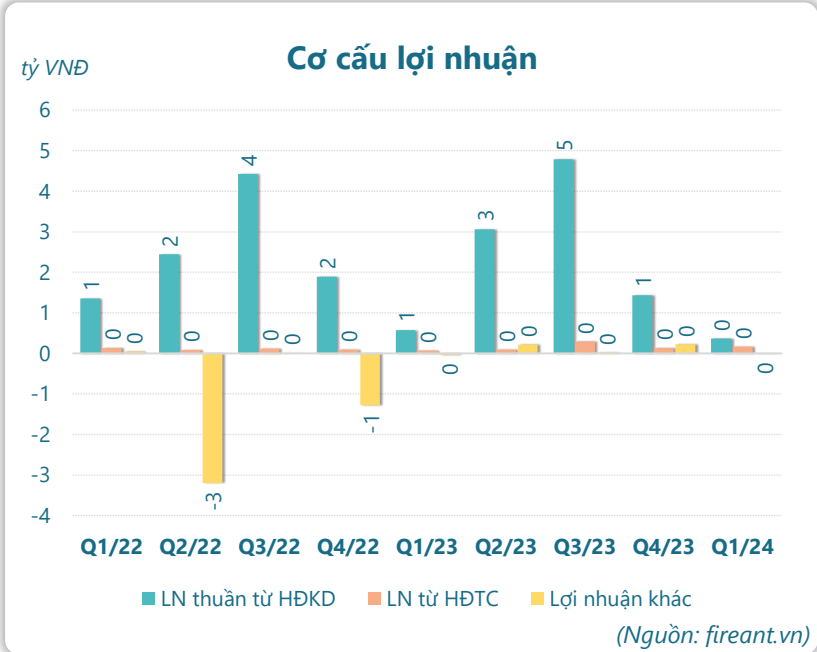
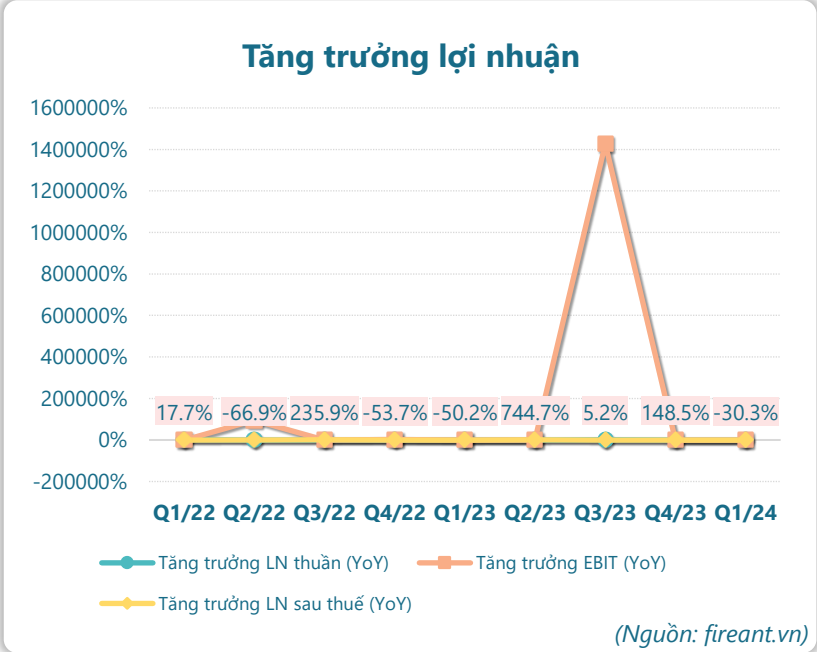
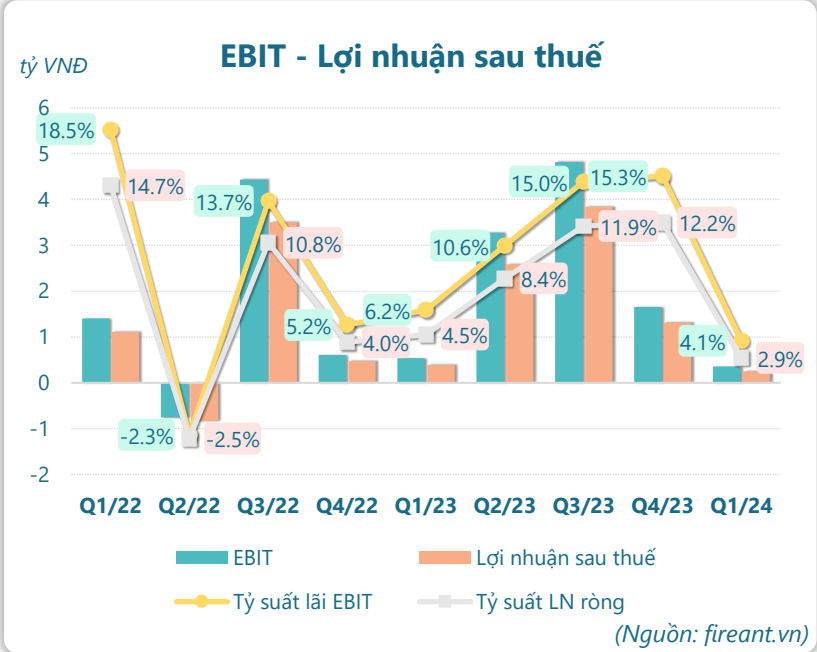
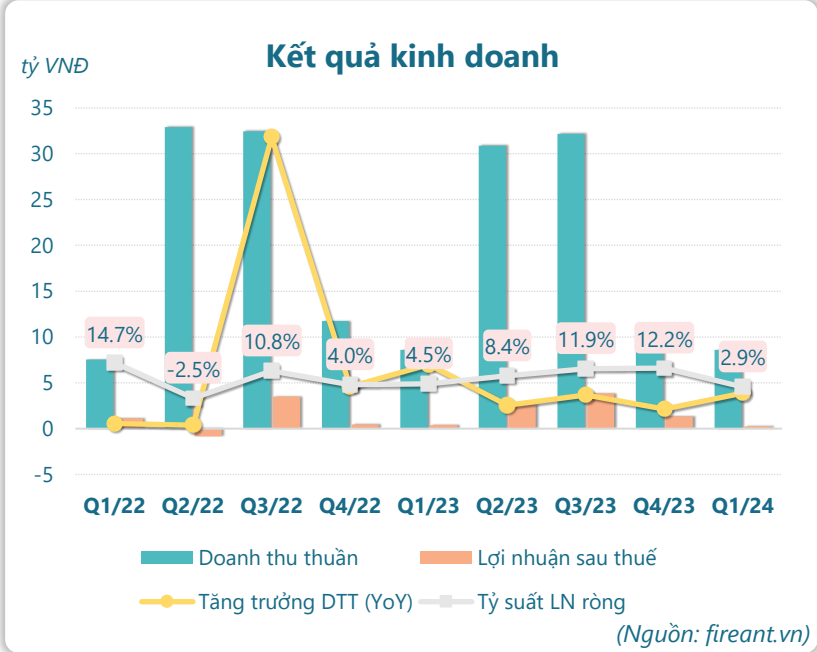
ROE

2023

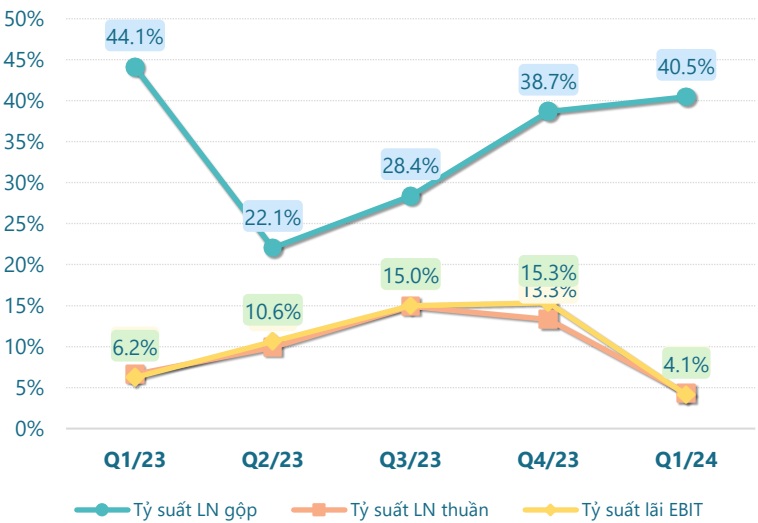
19.8%

+/- YoY: ▲ 9.1%



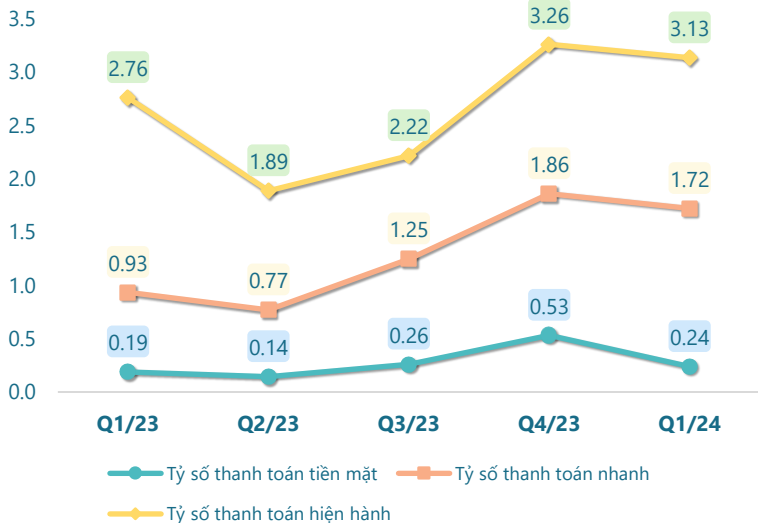


Tỷ suất lợi nhuận



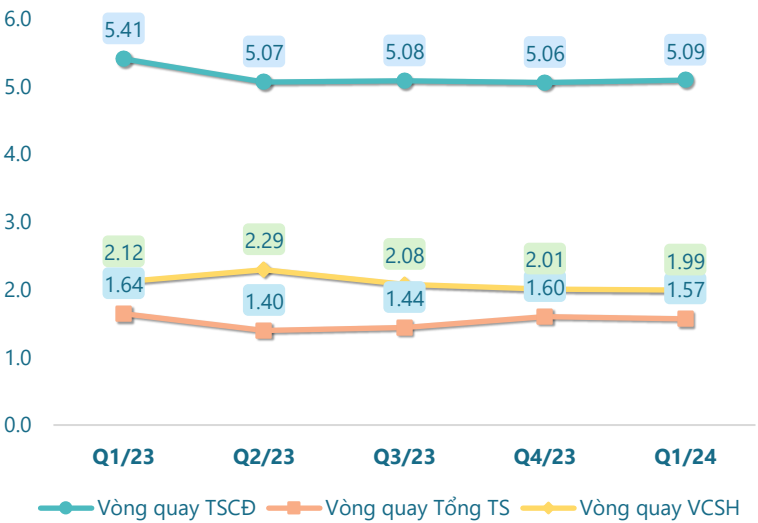
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



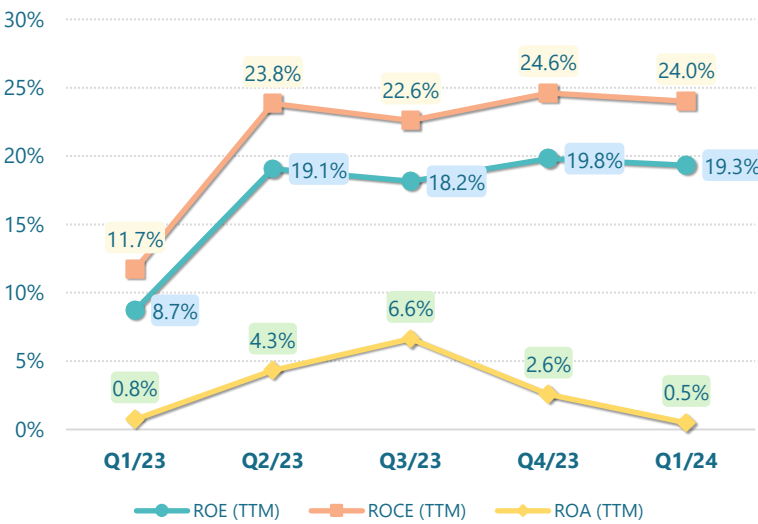
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



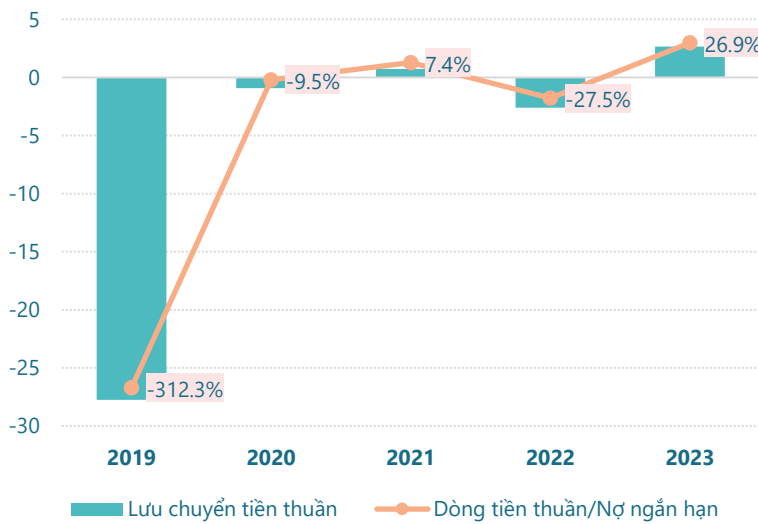
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



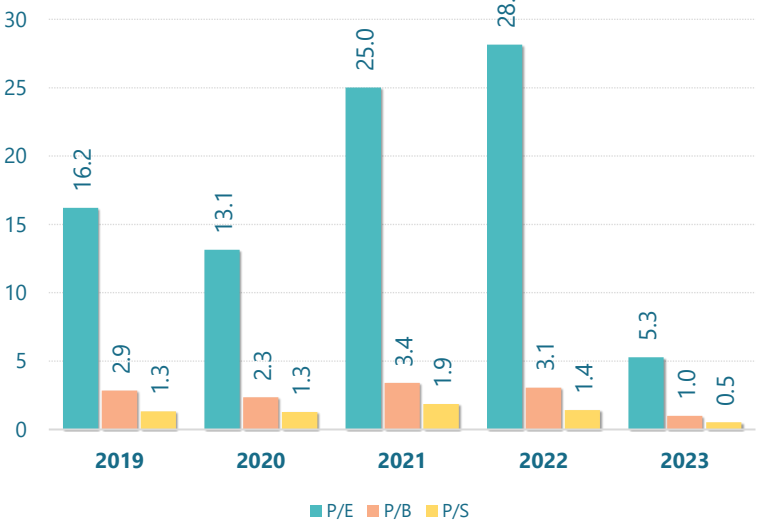
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)